

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trương Hồng	Nhật	3575010241	02/11/1993	3,90	5,00	4,70	
2	Nguyễn Võ Nhật	Nam	3771020614	26/08/1992	,00	,00	,00	CT
3	Trương Ngọc	Toàn	3771020619	09/07/1995	,00	,00	,00	CT
4	Phạm Quốc	Việt	3771020622	08/06/1994	,00	,00	,00	CT
5	Hồ Tấn	Vinh	3771020623	14/01/1995	4,10	8,10	6,90	
6	Nguyễn Thế	Phong	3771020624	02/02/1995	2,10	,00	,60	CT
7	Hồ Công	Khanh	3771020628	05/03/1995	3,30	4,20	3,90	
8	Nguyễn Trần Thành	Nguyên	3771020629	31/07/1995	,00	,00	,00	CT
9	Đặng Văn	Mẫu	3771020637	10/02/1992	1,40	,00	,40	CT
10	Bùi Bảo	Sơn	3771020638	08/05/1994	4,40	4,30	4,30	
11	Tăng Thanh	Quân	3771020640	02/08/1994	3,30	5,30	4,70	
12	Huỳnh Công	Danh	3771020647	02/04/1995	2,30	,00	,70	CT
13	Nguyễn Hoàng	Hạc	3771020649	27/07/1993	3,00	5,20	4,50	
14	Nguyễn Ngọc	Tài	3771020650	01/02/1995	,00	,00	,00	CT
15	Đậu Đình	Huỳnh	3771020656	12/12/1995	1,70	,00	,50	CT
16	Hoàng Văn	Sơn	3771020663	06/07/1994	5,60	5,70	5,70	
17	Nguyễn Văn	Nam	3771020664	08/05/1994	2,50	,00	,80	CT
18	Mai Thiêu	Huy	3771020665	04/03/1992	,30	,00	,10	CT
19	Nguyễn Đức	Phúc	3771020669	30/09/1990	4,80	7,10	6,40	
20	Lê Xuân	Nguyên	3771020670	13/04/1995	1,00	,00	,30	CT
21	Nguyễn Trọng	Kha	3771020674	05/01/1995	1,20	,00	,40	CT
22	Võ Thành	Mỹ	3771020686	20/02/1994	,00	,00	,00	CT
23	Trương Minh	Tâm	3771020689	10/05/1995	,00	,00	,00	CT
24	Nguyễn Văn	Tài	3771020695	12/02/1993	2,60	,00	,80	CT
25	Bá Quốc	Khánh	3771021086	02/09/1993	2,20	,00	,70	CT
26	Đỗ Hiệp	Phát	3771021201	28/10/1995	1,70	,00	,50	CT
27	Nguyễn Ngọc	Trình	3771021233	10/02/1995	2,80	,00	,80	CT
28	Nguyễn Đức	Tiền	3771021245	02/02/1995	7,80	6,20	6,70	
29	Đặng Xuân	Hiệp	3771021252	19/01/1995	1,50	,00	,50	CT
30	Nguyễn Thanh	Xuân	3771021285	18/04/1995	,00	,00	,00	CT
31	Võ Duy	Thanh	3771021323	17/03/1995	1,50	,00	,50	CT
32	Võ Thanh	Ngọc	3771021343	15/10/1995	1,00	,00	,30	CT
33	Lê Văn	Sơn	3771021354	20/09/1994	3,30	5,10	4,60	
34	Nguyễn Văn	Bình	3771021355	02/06/1990	2,10	,00	,60	CT
35	Trần Văn	Vũ	3771021397	07/04/1995	2,40	,00	,70	CT

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Ngọc Linh	3771021415	13/05/1995	5,10	4,10	4,40	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)